

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh

Thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh (sau đây gọi tắt là Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg), Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả quy định về tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

b) Làm căn cứ để đánh giá, công nhận phường, quận đạt chuẩn đô thị văn minh gắn với việc khuyến khích, vận động toàn dân hưởng ứng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, góp phần xây dựng cảnh quan đô thị, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân trên địa bàn thành phố.

c) Nêu cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thành phố và địa phương trong việc vận động triển khai đồng bộ Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg và đánh giá công nhận đô thị đạt chuẩn văn minh đảm bảo tính thống nhất, minh bạch, phản ánh đúng thực chất, khách quan.

2. Yêu cầu: Việc công nhận phường, quận đạt chuẩn đô thị văn minh đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch; đúng tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền; có sự phối hợp chặt chẽ, phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

II. NHIỆM VỤ

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung, tiêu chí, tiêu chuẩn công nhận đô thị đạt chuẩn đô thị văn minh tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở để vận động Nhân dân tham gia xây dựng đô thị văn minh.

2. Tổ chức hoặc lồng ghép tổ chức hội nghị tập huấn phổ biến, quán triệt

nội dung Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đến các cơ quan, đơn vị, Mặt trận, hội đoàn thể, địa phương; phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, đồng thời hướng dẫn triển khai thực hiện Bộ tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

3. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí; thẩm định, công nhận, công nhận lại phường, quận đạt chuẩn đô thị văn minh và công bố kết quả công nhận theo đúng quy định.

4. Kiểm tra, phúc tra đánh giá, sơ kết, tổng kết, khen thưởng việc thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhằm động viên phong trào phát triển bền vững.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Hướng dẫn các ngành, địa phương về trình tự, thủ tục xét, công nhận Phường đạt chuẩn đô thị văn minh, Quận đạt chuẩn đô thị văn minh theo quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

b) Chịu trách nhiệm chủ trì, theo dõi, phối hợp hướng dẫn các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể, địa phương thực hiện nội dung các tiêu chí công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh theo quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

c) Tham mưu UBND thành phố thành lập Hội đồng thẩm định và Tổ giúp việc, tổ chức thẩm định các tiêu chí công nhận, công nhận lại Quận đạt chuẩn đô thị văn minh; chủ trì tổng hợp kết quả xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh của các cơ quan để báo cáo, đề xuất UBND thành phố quyết định, công nhận.

d) Thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức kiểm tra, phúc tra, đánh giá chất lượng đạt chuẩn đô thị văn minh, kịp thời tham mưu UBND thành phố giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện ở cơ sở.

đ) Chủ trì, hướng dẫn địa phương thực hiện tiêu chí số 7 về văn hóa, thể thao đô thị tại Phụ lục I về Bảng đánh giá tiêu chí Phường đạt chuẩn đô thị văn minh (sau đây gọi tắt là Phụ lục I) và Phụ lục II về Bảng đánh giá tiêu chí Quận đạt chuẩn đô thị văn minh (sau đây gọi tắt là Phụ lục II), *(có đính kèm)*.

e) Xây dựng tiêu chí xét khen thưởng đối với các địa phương đạt danh hiệu “Phường, Quận đạt chuẩn đô thị văn minh”, hướng dẫn các đơn vị lập hồ sơ đề nghị khen thưởng, kiểm tra, lập thủ tục đề nghị Chủ tịch UBND thành phố xem xét khen thưởng theo quy định.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

a) Phối hợp chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Kế hoạch này trong thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

b) Hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tổ chức lấy ý kiến của người dân về sự hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh theo đề nghị của UBND các cấp.

3. Sở Xây dựng: chủ trì, hướng dẫn địa phương thực hiện tiêu chí số 1 về quy hoạch đô thị; điểm 2.6, 2.7 tiêu chí 2 về giao thông đô thị, điểm 3.2, 3.3, 3.4 tiêu chí 3 về môi trường và an toàn thực phẩm đô thị tại Phụ lục I và tiêu chí số 1 về quy hoạch đô thị tại Phụ lục II.

4. Sở Giao thông vận tải: chủ trì, hướng dẫn địa phương thực hiện điểm 2.1, 2.2, 2.3 tiêu chí số 2 tại Phụ lục I và tiêu chí số 2 tại Phụ lục II về giao thông đô thị.

5. Sở Công Thương: chủ trì, hướng dẫn địa phương thực hiện điểm 2.4, 2.5 tiêu chí số 2 về giao thông đô thị tại Phụ lục I.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường: chủ trì, hướng dẫn địa phương thực hiện điểm 3.1 tiêu chí số 3 về môi trường và an toàn thực phẩm đô thị tại Phụ lục I và tiêu chí số 3 về môi trường đô thị tại Phụ lục II.

7. Ban Quản lý An toàn thực phẩm: chủ trì, hướng dẫn địa phương thực hiện điểm 3.5, 3.6 tiêu chí số 3 về môi trường và an toàn thực phẩm đô thị tại Phụ lục I.

8. Công an thành phố: chủ trì, hướng dẫn địa phương thực hiện tiêu chí số 4 về an ninh, trật tự đô thị tại Phụ lục I và Phụ lục II.

9. Sở Thông tin - Truyền thông

a) Chủ trì, hướng dẫn địa phương thực hiện tiêu chí số 5 về thông tin, truyền thông đô thị tại Phụ lục I và Phụ lục II.

b) Chịu trách nhiệm công bố danh sách các quận trên địa bàn thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh trên Cổng thông tin điện tử thành phố.

10. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: chủ trì, hướng dẫn địa phương thực hiện tiêu chí số 6 về việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị và điểm 8.7, 8.8 tiêu chí số 8 về y tế, giáo dục đô thị tại Phụ lục I và tiêu chí số 6 về việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo ở đô thị tại Phụ lục II.

11. Sở Y tế: chủ trì, hướng dẫn địa phương thực hiện điểm 8.1, 8.2, 8.3 tiêu chí số 8 về y tế, giáo dục đô thị tại Phụ lục I và điểm 8.1 tiêu chí số 8 tại Phụ lục II.

12. Sở Giáo dục và Đào tạo: chủ trì, hướng dẫn địa phương thực hiện điểm 8.4, 8.5, 8.6 tiêu chí số 8 tại Phụ lục I và điểm 8.2 tiêu chí số 8 tại Phụ lục II về y tế, giáo dục đô thị. Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn địa phương thực hiện điểm 8.7 tiêu chí số 8, Phụ lục I.

13. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, hướng dẫn địa phương thực hiện điểm 9.1, 9.2, 9.3, 9.4 tiêu chí số 9 tại Phụ lục I và điểm 9.1, 9.2, 9.3 tiêu chí số 9 tại Phụ lục II về hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương về công tác nhân sự, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng theo đề xuất của Sở Văn hóa và Thể thao, trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định.

14. Sở Tư pháp: chủ trì, hướng dẫn địa phương thực hiện điểm 9.5 tiêu chí số 9 tại Phụ lục I và điểm 9.4 tiêu chí số 9 tại Phụ lục II về hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị.

15. Sở Tài chính, tham mưu UBND thành phố bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này và kinh phí khen thưởng đối với các quận đạt chuẩn đô thị văn minh.

16. Đài Phát thanh - Truyền hình thành phố, Báo Đà Nẵng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương thực hiện các chuyên mục, chuyên trang, phóng sự, tin, bài, tuyên truyền, vận động người dân tham gia xây dựng đô thị văn minh; kịp thời phát hiện, giới thiệu các điển hình tiêu biểu trong xây dựng đô thị văn minh.

17. Ủy ban nhân dân các quận

a) Trên cơ sở các quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch, chỉ đạo triển khai và bố trí nguồn lực để đảm bảo thực hiện mục tiêu xây dựng đô thị văn minh tại địa phương. Tổ chức công nhận và công nhận lại Phường đạt chuẩn đô thị văn minh (mẫu công nhận theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg); lập hồ sơ, thủ tục đề nghị UBND thành phố công nhận và công nhận lại Quận đạt chuẩn đô thị văn minh theo đúng tiêu chí, trình tự, hồ sơ, thủ tục quy định.

b) Phối hợp với UBMTTQVN cùng cấp tổ chức lấy ý kiến người dân về sự hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.

c) Phân công cơ quan chuyên môn làm đầu mối theo dõi, hướng dẫn thực hiện các tiêu chí xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh. Chỉ đạo công tác kiểm tra, phúc tra kết quả xây dựng đô thị văn minh theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh, UBND thành phố đề nghị các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND thành phố (qua Sở Văn hóa và Thể thao) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ VH&TT&DL (để b/c);
- TVTU, TTHĐND, UBND (để b/c);
- UBMTTQVN TP (để p/hợp);
- Các Sở, Ban, ngành thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- Lưu: VT, KGVX.

10/11

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Thị Kim Yên

Phụ lục 1

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH

(Kèm theo Kế hoạch số 112.../KH-UBND ngày 14...tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)



Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí (Theo Quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Đơn vị hướng dẫn thực hiện tiêu chí
I	Quy hoạch đô thị	1. Quy hoạch chung đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai tại địa bàn.	Đạt	Sở Xây dựng
		2. Công trình công cộng xây mới đúng quy hoạch; có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.	Đạt	
		3. Trụ sở Ủy ban nhân dân phường, thị trấn, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế được xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn được quản lý và sử dụng đúng mục đích.	Đạt	
		4. Số hộ có nhà xây kiên cố phù hợp với kiến trúc chung của đô thị.	70%	
		5. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không có trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất công và công trình công cộng.	Đạt	
		6. Tổ dân phố trong phường vận động nhân dân thường xuyên tham gia bảo vệ cơ sở hạ tầng đô thị và giữ gìn vệ sinh môi trường.	Đạt	
		7. Không có nhà tạm, nhà dột nát.	Đạt	
II	Giao thông đô thị	1. Các tuyến đường trên địa bàn phường được rải nhựa hoặc bê tông hóa theo quy hoạch; các tuyến phố chính đều có vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh, cây bóng mát.	Đạt	Sở Giao thông Vận tải
		2. Hệ thống điều khiển giao thông, đèn tín hiệu, biển chỉ dẫn được lắp đặt đầy đủ theo quy định.	Đạt	
		3. Hành lang an toàn giao thông đảm bảo mỹ quan đô thị; không có hiện tượng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè kinh doanh, buôn bán, vi phạm trật tự an toàn giao thông.	Đạt	
		4. Hệ thống đường điện trên địa bàn phường an toàn theo quy định.	Đạt	Sở Công Thương
		5. Số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn.	Đạt	

		6. Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng.	90%	Sở Xây dựng
		7. Tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ phố được chiếu sáng.	70%	
III	Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị	1. Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường
		2. Trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư.	Đạt	Sở Xây dựng
		3. Số hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định.	100%	
		4. Số hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.	100%	
		5. Hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	100%	Ban An toàn thực phẩm
		6. Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn (≥ 30 người mắc) trên địa bàn quản lý.	Đạt	
IV	An ninh, trật tự đô thị	1. Không để xảy ra hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết.	Đạt	Công an thành phố
		2. Không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia.	Đạt	
		3. Không để xảy ra hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự.	Đạt	
		4. Không để xảy ra hoạt động kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.	Đạt	
		5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; không có vụ việc về cháy, nổ, tai nạn giao thông tử nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng), không có đối tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn.	Đạt	
		6. Thường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.	Đạt	

V	Thông tin, truyền thông đô thị	1. Phường có đài truyền thanh và hệ thống truyền thanh và loa truyền thanh thông minh đến các tổ dân phố.	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
		2. Phường được trang bị sử dụng công nghệ viễn thông, Internet bằng các nội dung về phường có mạng nội bộ (LAN) bảo đảm an toàn an ninh mạng; cán bộ, công chức phường được trang bị máy tính và có kết nối Internet băng rộng.	Đạt	
		3. Phường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành bằng các nội dung cụ thể hơn về ứng dụng hệ thống một cửa điện tử, sử dụng các phần mềm dùng chung và ứng dụng chữ ký số trong quản lý điều hành tại phường.	Đạt	
		4. Các hộ gia đình có thiết bị nghe nhìn thông minh, có thuê bao Internet băng rộng và tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh.	100%	
		5. Có kênh giao tiếp chính thức trên mạng xã hội của Việt Nam (Zalo, Mocha, Lotus, Gapo,...).	Đạt	
VI	Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị	1. Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên.	Đạt	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
		2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với quy định chung của địa phương.	Đạt	
		3. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn thành phố.	Đạt	Cục Thống kê
VII	Văn hóa, thể thao đô thị	1. Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Nhà văn hóa có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, được quản lý sử dụng đúng mục đích.	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		2. 90% tổ dân phố thuộc phường có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt	
		3. Số hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của trung ương, địa phương và quy ước của tổ dân phố.	90%	
		4. Các đội văn nghệ, thể thao, các câu lạc bộ ở phường và các tổ dân phố thường xuyên hoạt động.	Đạt	
		5. Có tủ sách pháp luật đảm bảo các đầu sách, thường xuyên được bổ sung, cập nhật các loại sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật.	Đạt	
		1. Phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế.	Đạt	
		2. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.	90%	

VIII	Y tế, giáo dục đô thị	3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 15\%$.	Đạt	Sở Y tế
		4. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có ít nhất 60% trở lên số trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia.	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
		5. Phổ cập đối với giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.	100%	
		6. Đạt tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Đạt	
		7. 70% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc trung cấp). Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học đạt 80% trở lên.	Đạt	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
		8. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt $>50\%$.	Đạt	
IX	Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị	1. Cán bộ, công chức làm việc tại phường đạt chuẩn theo quy định.	Đạt	Sở Nội vụ
		2. Hàng năm tổ chức Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đạt từ loại khá trở lên.	Đạt	
		3. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.	Đạt	VP UBND thành phố
		4. Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiến bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn.	Đạt	Sở TTTT
		5. Phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.	Đạt	Sở Tư pháp

Phụ lục 2

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ QUẬN ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH

(Kèm theo Kế hoạch số ...218.../KH-UBND ngày .24. tháng 12 năm 2022
của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí Trung ương quy định (Theo Quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)	Tiêu chuẩn Trung ương quy định đạt chuẩn	Đơn vị hướng dẫn thực hiện tiêu chí
I	Quy hoạch đô thị	1. Có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết của quận được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai đúng quy định.	Đạt	Sở Xây dựng
		2. Có đủ công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng theo quy hoạch xây dựng đối với quận.	Đạt	
II	Giao thông đô thị	Hệ thống giao thông trên địa bàn quận đảm bảo kết nối thông suốt giữa các phường trên địa bàn và không bị ngập úng theo quy định.	Đạt	Sở Giao thông vận tải
III	Môi trường đô thị	1. Có hệ thống thu gom, phân loại, xử lý rác thải trên địa bàn đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường.	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường
		2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải tại nguồn.	$\geq 90\%$	
		3. Tỷ lệ các Khu dân cư trên địa bàn sạch, đẹp.	$\geq 80\%$	
IV	An ninh, trật tự đô thị	1. Cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trên địa bàn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.	Đạt	Công an thành phố
		2. Có hệ thống camera giám sát, bảo đảm an ninh, trật tự được lắp đặt ở các tuyến đường chính.	Đạt	
V	Thông tin, truyền thông đô thị	1. Hạ tầng công nghệ thông tin truyền thống: có mạng nội bộ LAN và mạng diện rộng kết nối với các phòng chuyên môn và các phường trực thuộc được bảo đảm an toàn an ninh mạng; tỷ lệ cán bộ, công chức được trang bị máy tính và có kết nối Internet băng rộng.	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
		2. Ứng dụng hệ thống một cửa điện tử, sử dụng các phần mềm dùng chung và ứng dụng chữ ký số trong quản lý điều hành.	Đạt	
		3. Cổng thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định.	Đạt	
VI	Việc làm, thu nhập	1. Thu nhập bình quân đầu người cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn thành phố.	Đạt	Cục Thống kê

	bình quân, hộ nghèo ở đô thị	2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với quy định chung của địa phương.	Đạt	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
VII	Văn hóa, thể thao đô thị	Có trung tâm văn hóa, thể thao quận; có nhiều hoạt động văn hóa, thể thao hiệu quả.	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
VIII	Y tế, giáo dục đô thị	1. Trung tâm y tế quận đạt chuẩn theo quy định.	Đạt	Sở Y tế
		2. Các trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên.	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo
IX	Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị	1. Hàng năm tổ chức Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đạt từ loại khá trở lên.	Đạt	Sở Nội vụ
		2. Thủ tục hành chính phục vụ người dân, thuận tiện, đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn.	Đạt	VP UBND thành phố
		3. Có dịch vụ công trực tuyến từ cấp độ 3 trở lên.	Đạt	Sở TTTT
		4. Quận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	Đạt	Sở Tư pháp